TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2019/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn***: Bà **Lương L**; Sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn M, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị đơn***: Ông **Lò V**; Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn M, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam**

Trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bạch Tr; Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lương L và ông Lò V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

2.2. Về nợ chung: Bà Lương L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cùng lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký.

2.3. Về án phí: Bà Lương L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với trách nhiệm trả nợ. Tổng cộng 1.400.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Lương L đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003884 ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Lý còn phải nộp 1.100.000 đồng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đ;
- CC THADS H. Đ;
- UBND xã K, H. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Phượng